



BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Áp dụng từ ngày 02/11/2020

STT	DỊCH VỤ	PHÍ		PHÍ THẤP NHẤT	PHÍ CAO NHẤT	GHI CHÚ
		KHÁCH HÀNG TRONG NƯỚC	KHÁCH HÀNG NƯỚC NGOÀI			
I.	Tài khoản					
1	Mở tài khoản	Miễn phí				
2	Đóng tài khoản	Miễn phí				
II.	Phí giao dịch chứng khoán					
1	Phí giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết, cổ phiếu ĐKGD					
1.1	Đặt lệnh thông qua Internet	0,2% giá trị giao dịch	0,5% giá trị giao dịch			
1.2	Đặt lệnh thông qua các kênh khác	0,5% giá trị giao dịch	1% giá trị giao dịch			
2	Email / SMS thông báo kết quả giao dịch (SMS không áp dụng đối với KH nước ngoài)	Miễn phí				
* JSI có thể áp dụng các mức phí ưu đãi theo thỏa thuận với các Khách hàng tổ chức theo chính sách từng thời kỳ						
III.	Phí lưu ký chứng khoán					
1	Tái lưu ký cổ phiếu, chứng chỉ quỹ (CCQ)	Miễn phí				
2	Lưu ký cổ phiếu/CCQ trong tài khoản	0.27 VND/CP, CCQ/tháng	0.27 VND/CP, CCQ/tháng			
3	Lưu ký trái phiếu trong tài khoản	0.18 VND/trái phiếu/tháng	0.18 VND/trái phiếu/tháng			

IV.	Phí chuyển khoản chứng khoán (CK)					
1	Phí chuyển khoản CK do nhà đầu tư tất toán tài khoản	0,5 VND/1 CK	0,5 VND/1 CK		500.000VND/Lần/1 mã CK	Áp dụng theo quy định từng thời kỳ của JSI
2	Phí chuyển khoản CK cho/biểu/tặng	0.2 x mệnh giá x khối lượng	N/A			
3	Chuyển khoản chứng khoán không qua sàn giao dịch	Theo quy định của VSD				
V.	Phí cung cấp chứng từ theo yêu cầu khách hàng					
1	Phí in báo cáo số dư tài khoản chứng khoán	500 VND/Trang				Chưa bao gồm phí chuyển phát nhanh (nếu có)
2	Phí in sao kê giao dịch chứng khoán					
2.1	Trong vòng 12 tháng tính tới thời điểm hiện tại	500 VND/Trang				Chưa bao gồm phí chuyển phát nhanh (nếu có)
2.2	Sau 12 tháng tính đến tháng hiện tại	5.000 VND/Trang		20.000 VND/Lần		
3	Phí Xác nhận số dư/sao kê cho mục đích kiểm toán/Báo cáo tính toán lãi lỗ trong năm phục vụ mục đích nộp thuế thu nhập cá nhân	300.000 VND/lần				
VI.	Chuyển tiền					
1	Chuyển tiền trong cùng hệ thống	Miễn phí	N/A			
2	Chuyển tiền ra ngoài Ngân hàng JSI mở Tài khoản (giá trị tối thiểu từ 100.000 VND trừ trường hợp chuyển tiền để tất toán tài khoản)	Theo biểu phí của Ngân hàng				(Phí trong trên UNC)
VII.	Lãi suất trên số dư tài khoản	- KH tài khoản tổng: Theo lãi suất không kỳ hạn của Ngân hàng JSI mở TK hoặc theo quy định của JSI từng thời kỳ - KH Tài khoản tách biệt: Theo quy định của BIDV	Theo quy định của BIDV			
VIII.	Phí ứng trước tiền bán chứng khoán	Theo biểu phí DVTC	N/A	50.000 VND/Lần		

GHI CHÚ:

1. Nhà đầu tư có thể yêu cầu JSI cung cấp biểu phí và lãi suất đối với các dịch vụ chưa công bố trong Biểu phí này.
2. Biểu phí và lãi suất trên có thể được thay đổi và không cần thông báo trước.
3. Tất cả hoạt động trong Biểu phí và lãi suất trên đều chịu sự điều chỉnh của Luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
4. Phí dịch vụ chưa bao gồm Thuế Thu nhập Cá nhân mà Nhà đầu tư phải nộp cho Nhà nước, trong trường hợp giao dịch có phát sinh Thuế Thu nhập Cá nhân.